

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Đợt: 1

Năm: 2022

(Kèm theo Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 84/2022/QĐ-BKSG ngày 31 tháng 05 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn).

NGÀNH Y SỸ

STT	MSSV	Họ và tên đệm	Tên	Năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
							Thang điểm 10	Thang điểm 4		
1	1193240072	Lê Huỳnh Kim	Chi	08/08/2001	Nữ	Vĩnh Long	6.6	2.66	Khá	
2	1193180012	Tô Thị	Lan	14/01/1985	Nữ	Kon Tum	7.1	2.84	Khá	
3	2193240054	Thạch Phương	Mai	06/08/1995	Nữ	Trà Vinh	7.9	3.16	Khá	
4	1832410499	Trịnh Hồng Phương	Minh	06/05/1993	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.3	2.94	Khá	
5	1193180035	Huỳnh Thị Mỹ	Ngân	20/04/1987	Nữ	Tây Ninh	7.1	2.83	Khá	
6	1193240142	Châu Thành	Nhân	25/03/2001	Nam	Bến Tre	7.4	2.95	Khá	
7	1193240002	Nguyễn Đoàn Tuyết	Nhi	17/05/2000	Nữ	Tây Ninh	7.5	2.98	Khá	
8	1193240001	Nguyễn Minh	Trí	13/02/1998	Nam	An Giang	7.1	2.84	Khá	
9	1193180002	Hoàng	Dũng	14/08/1989	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	7.6	3.04	Khá	
10	1193180007	Lê Tuấn	Kiệt	12/03/1998	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	7.5	2.99	Khá	
11	1193240024	Nguyễn Thị Bích	Trâm	31/01/1983	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.7	2.67	Khá	
12	1193240045	Nguyễn Văn	Tuân	10/08/1999	Nam	Lâm Đồng	7.1	2.83	Khá	
13	1193240052	Trương Thuận	Thương	07/08/1998	Nam	Quảng Ngãi	7.3	2.92	Khá	
14	1193240060	Nguyễn Ngọc	Hương	26/03/2000	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.6	3.03	Khá	
15	1193180040	Trần Thị Hoa	Sen	03/11/1990	Nữ	Tây Ninh	7.6	3.06	Khá	
16	1193180041	Đinh Thị Bích	Phượng	08/08/1989	Nữ	Tây Ninh	7.8	3.10	Khá	
17	1193180042	Đỗ Thị Ngọc	Phượng	28/03/1986	Nữ	Tây Ninh	7.7	3.06	Khá	
18	2193180052	Trần Văn	Cao	23/03/1983	Nam	Nghệ An	7.8	3.11	Khá	
19	2193240186	Nguyễn Văn	Chinh	10/05/2001	Nam	Nam Định	6.0	2.41	Trung Bình	
20	2193240182	Phạm Văn	Danh	20/04/2001	Nam	Bình Định	6.5	2.62	Khá	
21	2193240174	Nguyễn Minh	Dũng	24/08/1999	Nam	Quảng Bình	6.6	2.65	Khá	
22	2193240206	Đỗ Văn	Duy	20/03/2001	Nam	Trà Vinh	6.6	2.63	Khá	
23	2193240190	Vũ Quang	Hậu	31/01/2001	Nam	Thái Nguyên	6.7	2.67	Khá	
24	2193240127	Lê Hồng	Hiếu	24/05/2001	Nữ	Bạc Liêu	7.8	3.14	Khá	
25	2193240223	Đinh Thị Lan	Hương	04/01/2001	Nữ	Lâm Đồng	7.7	3.07	Khá	
26	2193240101	Lê Quang	Huy	23/10/2001	Nam	Trà Vinh	6.8	2.71	Khá	
27	2193240280	Trần Trọng	Huy	15/10/2001	Nam	Bình Định	8.0	3.19	Khá	
28	2193240181	Nguyễn Thị Mai	Huyền	27/04/2000	Nữ	Quảng Ngãi	6.5	2.59	Khá	
29	2193240102	Huỳnh Thị Thùy	Linh	22/11/2001	Nữ	Bến Tre	7.5	2.98	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên đệm	Tên	Năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
							Thang điểm 10	Thang điểm 4		
30	2193240158	Phạm Văn	Linh	24/02/2001	Nam	Bình Định	6.4	2.57	Khá	
31	2193240295	Nguyễn Thành	Luân	17/05/2001	Nam	Đồng Tháp	8.6	3.42	Giỏi	
32	2193240149	Đặng Thanh	Mỹ	28/04/2001	Nam	Bình Định	6.9	2.77	Khá	
33	2193240140	Nguyễn Thị Trường	Ngân	16/05/2001	Nữ	Trà Vinh	7.4	2.94	Khá	
34	2193240173	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	29/07/2001	Nữ	Đồng Nai	7.2	2.89	Khá	
35	2193240228	Nguyễn Thị Ý	Như	01/01/2001	Nữ	Đồng Tháp	6.9	2.75	Khá	
36	2193180087	Trần Lê Diễm	Phúc	15/07/1998	Nữ	An Giang	7.6	3.03	Khá	
37	2193240111	Đinh Thái	Quyền	02/10/2000	Nam	Bình Thuận	6.1	2.43	Trung Bình	
38	2193240030	Bùi Đăng	Thanh	07/03/1998	Nam	Đắk Nông	6.8	2.71	Khá	
39	2193240222	Ngô Thị Phương	Thảo	11/10/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.5	2.99	Khá	
40	2193240191	Nguyễn Thương	Thương	22/08/2001	Nữ	Đắk Lắk	6.7	2.70	Khá	
41	2193240028	Trần Thị Mộng	Triêm	10/01/1983	Nữ	Phú Khánh	7.2	2.89	Khá	
42	2193240035	Nguyễn Bá	Trường	23/01/2000	Nam	Quảng Trị	7.2	2.89	Khá	
43	2193240319	Giáp Thị Ánh	Tuyết	07/10/2000	Nữ	Bắc Giang	8.0	3.20	Giỏi	
44	2193240189	Nguyễn Thanh	Vân	26/06/2001	Nữ	Bình Định	6.6	2.62	Khá	
45	2193240108	Lê Đình	Văn	28/01/2001	Nam	Bình Định	6.6	2.64	Khá	
46	2193240167	Nguyễn Thế	Việt	20/03/2001	Nam	Bình Định	6.6	2.64	Khá	
47	2193240150	Đỗ Minh	Vương	27/01/2001	Nam	Bình Định	6.5	2.62	Khá	
48	2193240312	Chu Thị	Anh	08/03/1999	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.4	2.95	Khá	
49	2193240255	Lê Hùng	Cương	16/01/2001	Nam	Bình Định	6.7	2.66	Khá	
50	2193240077	Đỗ Nguyễn Ánh	Diễm	09/02/1997	Nữ	Ninh Thuận	8.0	3.20	Giỏi	
51	2193240327	Néang Chanh	Đô	01/01/1994	Nữ	An Giang	6.9	2.75	Khá	
52	2193180088	Lê Bằng	Giang	06/04/1994	Nam	Đắk Lắk	7.3	2.92	Khá	
53	2193180079	Trần Thị Ngọc	Hạnh	04/03/1999	Nữ	Đắk Lắk	7.5	2.98	Khá	
54	2193240170	Ngô Vũ	Hào	25/05/2001	Nam	Cà Mau	5.9	2.34	Trung Bình	
55	2193240096	Nguyễn Hữu Phi	Hùng	19/05/1999	Nam	Quảng Ngãi	7.5	3.00	Khá	
56	2193240214	Võ Thị Thu	Hương	08/11/2001	Nữ	Bình Định	7.2	2.86	Khá	
57	2193240095	Phan Đức	Huy	04/08/1998	Nam	Lâm Đồng	6.7	2.69	Khá	
58	2193180100	Tan Gia	Huy	03/09/1999	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.7	2.67	Khá	
59	2193180091	Trương Ngọc Kim	Khánh	17/08/1995	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.3	2.93	Khá	
60	2193240250	Lê Anh	Khoa	06/03/1993	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	7.6	3.03	Khá	
61	2193240259	Nguyễn Minh	Khoa	10/08/2001	Nam	Bình Định	7.5	2.98	Khá	
62	2193180081	Nguyễn Hữu Đăng	Khoa	11/08/1999	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.8	2.72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên đệm	Tên	Năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
							Thang điểm 10	Thang điểm 4		
63	2193240211	Huỳnh Thanh	Lịch	24/04/2001	Nam	Bình Định	6.9	2.76	Khá	
64	2193240355	Thân Thị	Lời	28/09/1980	Nữ	Đồng Nai	7.2	2.88	Khá	
65	2193180071	Thái Thị Xuân	Mai	16/02/1988	Nữ	Vĩnh Long	7.1	2.83	Khá	
66	2193180060	Triệu Thị	Ngân	01/07/1995	Nữ	Hải Dương	7.5	2.99	Khá	
67	2193240317	Trần Thị Thúy	Ngân	04/04/1994	Nữ	Quảng Ngãi	7.2	2.90	Khá	
68	2193180099	Phạm Lê Long	Phú	01/01/1996	Nam	Tiền Giang	7.6	3.03	Khá	
69	2193180030	Võ Thị Hồng	Phúc	19/09/1987	Nữ	Phú Khánh	7.3	2.94	Khá	
70	2193180102	Nguyễn Duy	Sơn	28/04/1983	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	7.2	2.87	Khá	
71	2193240251	Lê Công	Thắng	15/04/1984	Nam	Hà Nam	7.4	2.97	Khá	
72	2193180076	Nguyễn Bình Phương	Thanh	04/12/1999	Nữ	Đồng Nai	6.5	2.61	Khá	
73	2193180078	Võ Hồng Thanh	Thảo	29/09/1999	Nữ	Gia Lai	6.7	2.67	Khá	
74	2193240212	Nguyễn Duy	Tính	29/09/2001	Nam	Bình Định	7.2	2.87	Khá	
75	2193180069	Từ Ngọc Tuyết	Trang	13/08/1994	Nữ	Đồng Tháp	7.7	3.09	Khá	
76	2193180061	Nguyễn Phan Minh	Trí	22/03/1995	Nữ	Tiền Giang	7.4	2.96	Khá	
77	2193240350	Nguyễn Anh	Tú	08/04/1997	Nam	Nam Định	7.1	2.83	Khá	
78	2193180103	Lê Ngọc Trần Anh	Tuấn	30/01/1982	Nam	Vĩnh Long	7.8	3.13	Khá	
79	2193240055	Đỗ Văn	Tùng	10/07/1998	Nam	Đắk Lắk	6.8	2.74	Khá	
80	2193240320	Lê Thị	Tường	10/12/1996	Nữ	Quảng Bình	7.2	2.90	Khá	
81	2193240335	Trần Thị	Uyên	15/09/2000	Nữ	Nghệ An	7.2	2.88	Khá	
82	2193180063	Nguyễn Hoàng Quốc	Việt	16/01/1989	Nam	Tiền Giang	7.2	2.89	Khá	
83	2193240345	Nguyễn Dương Huy	Bình	25/03/1990	Nam	Bình Phước	6.7	2.68	Khá	
84	1832420076	Nguyễn	Quà	28/12/1997	Nam	Đắk Lắk	7.0	2.81	Khá	
85	117020028	Mai Phước	Thiện	01/02/1988	Nam	Long An	6.3	2.51	Khá	
86	117030044	Nguyễn Duy	Khánh	11/04/2000	Nam	Long An	6.4	2.57	Khá	
87	1832420459	Trương Hữu	Hải	24/07/1994	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.9	2.75	Khá	
88	1833620056	Đào Hoàng	Khải	19/05/2000	Nam	Cà Mau	6.0	2.41	Trung Bình	
89	1832420463	Trương Thị	Huyền	05/09/2000	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.0	2.80	Khá	
90	1832410424	Nguyễn Hữu	Dương	20/09/2000	Nam	Đắk Lắk	7.4	2.95	Khá	
91	1833610293	Võ Thị Kim	Ngọc	22/01/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.0	2.82	Khá	

TP. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO









Nguyễn Nguyên Ngọc

Lê Bá Phước

Trần Văn Khoa

Vũ Thị Ngọc Hà

